CTCP Vincom Retail (HSX: VRE)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	33,650 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.2%	-3.9%	30.4%

2025

ROE 14.3% +/- YoY ▲ 4.0%

Q4/25

DT thuần 2,312 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 61.0 ▲ 2.7%

YoY ▲ 184 ▲ 8.7%

2025

DT thuần 8,837 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 102 ▼ 1.1%

Q4/25

LN gộp 1,210 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 73.0 ▲ 6.5%

YoY ▲ 9.00 ▲ 0.8%

2025

LN gộp 4,732 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 23.0 ▼ 0.5%

Q4/25

LN thuần 3,291 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 1,843 ▲ 127%

YoY ▲ 2,130 ▲ 183%

2025

LN thuần 7,580 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 2,860 ▲ 60.6%

Q4/25

LN sau thuế 2,659 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 1,283 ▲ 93.2%

YoY ▲ 1,574 ▲ 145%

2025

LN sau thuế 6,446 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 2,350 ▲ 57.4%

Kết quả kinh doanh

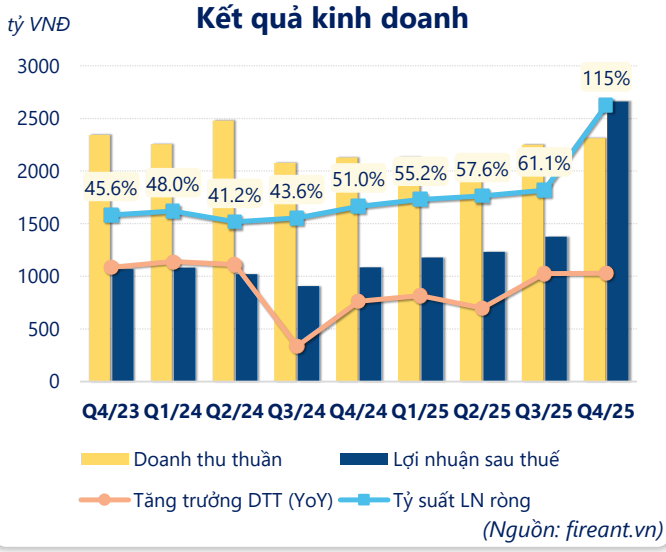

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

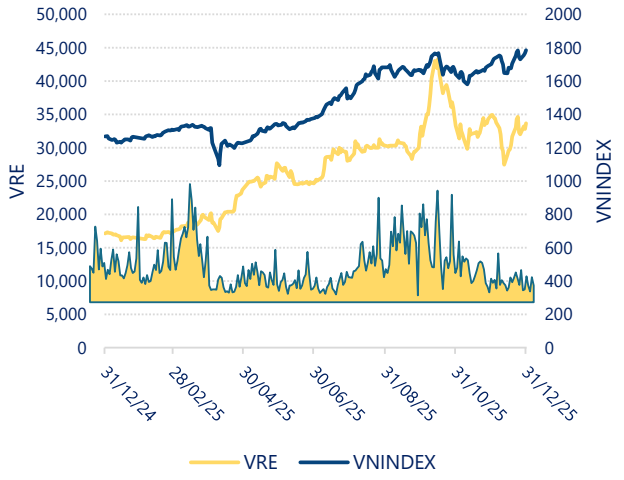

Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Vincom Retail (HSX: VRE)

Tăng trưởng lợi nhuận

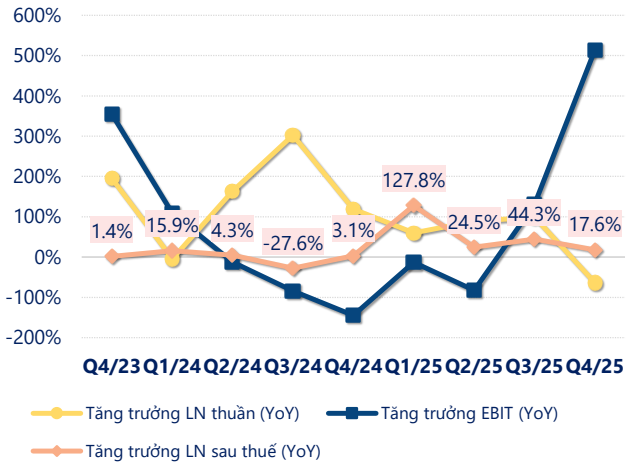

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

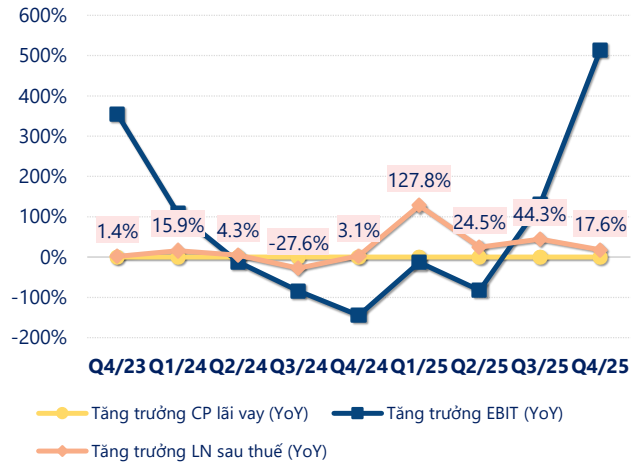

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

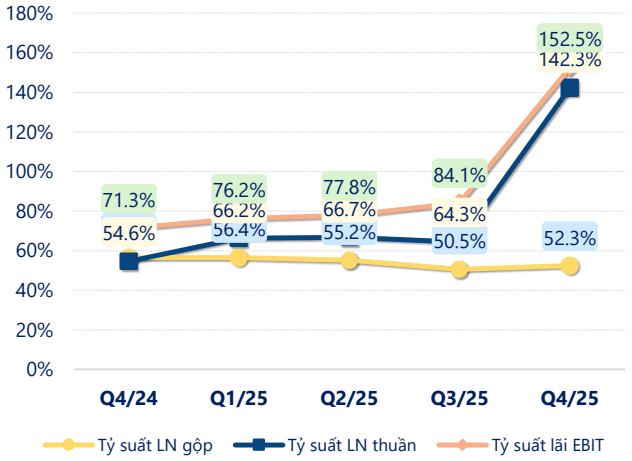

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

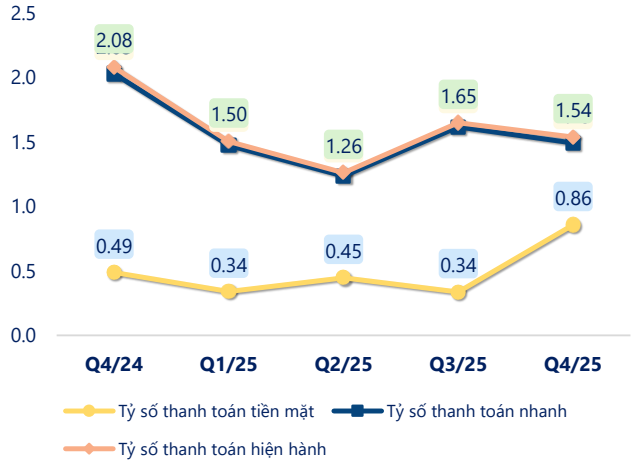

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

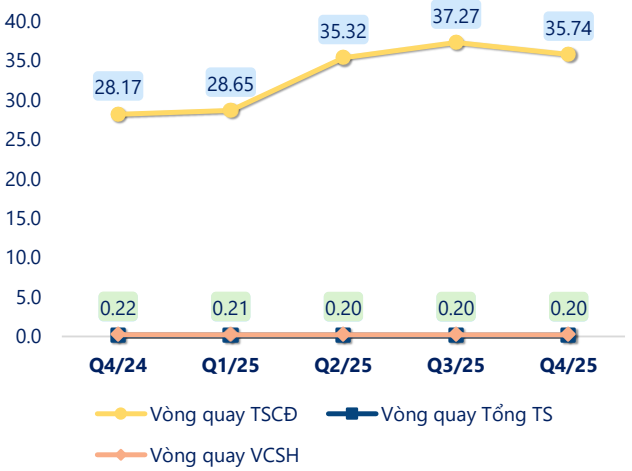

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

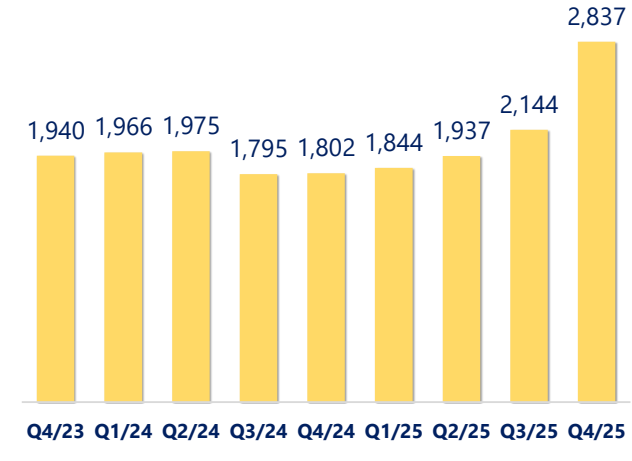

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Vincom Retail (HSX: VRE)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**2,312**	**2,128**	**8.7%**	**8,837**	**8,939**	**-1.1%**
Giá vốn hàng bán	1,102	927	18.9%	4,105	4,184	-1.9%
Lợi nhuận gộp	1,210	1,201	0.8%	4,732	4,755	-0.5%
Doanh thu HĐTC	2,647	547	384%	4,751	1,786	166%
Chi phí TC	203	275	-26.2%	1,065	838	27.0%
Chi phí lãi vay	185	147	26.1%	628	566	11.0%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	115	144	-20.0%	271	341	-20.5%
Chi phí QLDN	**248**	**169**	**46.8%**	**568**	**642**	**-11.5%**
LN thuần từ HĐKD	3,291	1,161	183%	7,580	4,720	60.6%
Lợi nhuận khác	**49.4**	**209**	**-76.4%**	**503**	**413**	**21.9%**
LN trước thuế	3,341	1,370	144%	8,083	5,133	57.5%
Lợi nhuận sau thuế	**2,659**	**1,085**	**145%**	**6,446**	**4,096**	**57.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2,659**	**1,085**	**145%**	**6,446**	**4,096**	**57.4%**

(Nguồn: fireant.vn)

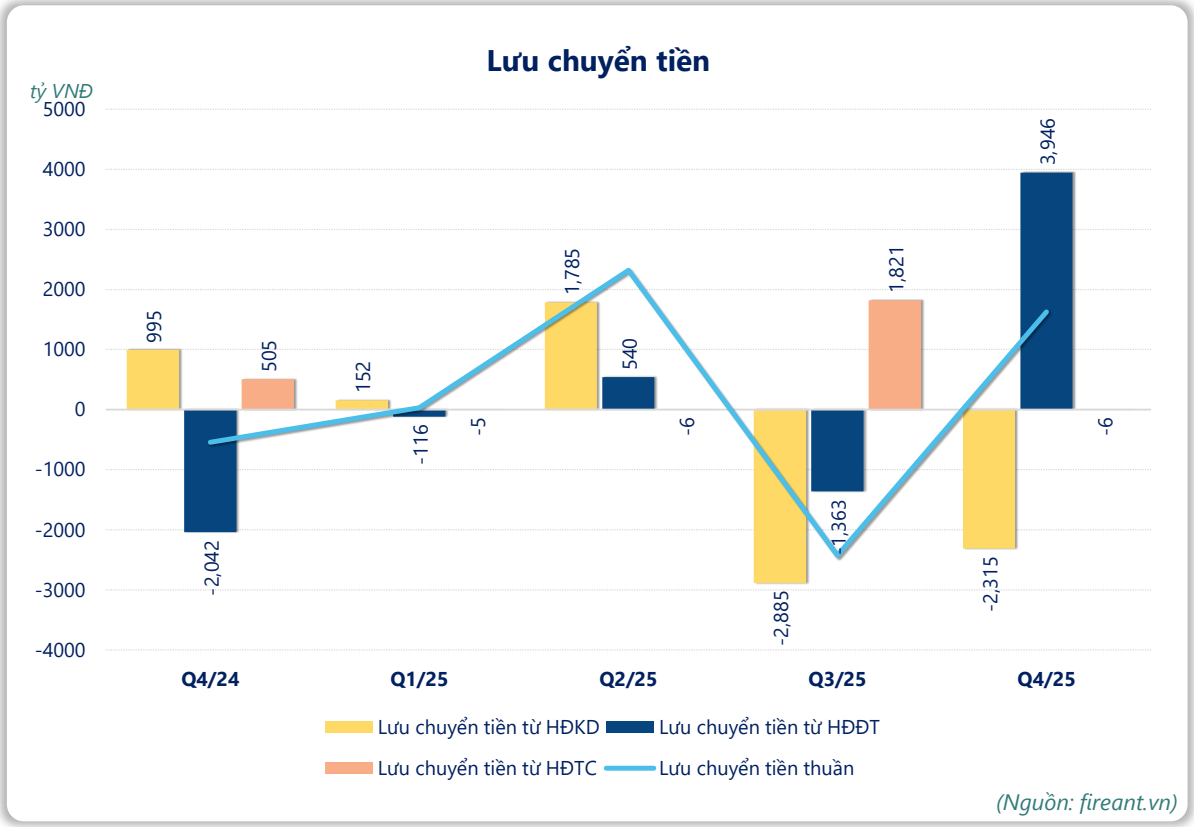

(Nguồn: fireant.vn)